TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày: 15-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Quy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Ất.
2. Bà Đỗ Thị Mau.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HS ngày 02/01/2020 đối với bị cáo: Thị D, sinh năm 1998, nơi sinh tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn 2B, xã Đ T, huyện T Đ, tỉnh Đ N; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 1, phường N P, thành phố G N, tỉnh Đ N; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: M'Nông; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hoàng D và bà Thị D; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự : Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2019 - có mặt.

- Bị hại: Bà Lương Thị H và ông Trần Văn Ch.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường N Đ, thành phố G N, tỉnh Đ N - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2019, Thị D gặp chị Nguyễn Thị S*(SN: 1983),* trú tại tổ 3, phường N T, thành phố G N , tỉnh Đ N và hẹn sáng ngày 09/10/2019 sẽ bán bò cho chị S.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 09/10/2019, Thị D đi đến khu vực Hồ câu Bi Bo thấy 02 con bò *(01 con bò đực lông đen; 01 con bò cái lông vàng nặng 100kg)* của gia đình bà Lương Thị H *(SN 1967)* và ông Trần Văn Ch đang chăn thả ven đường. Lúc này D đi vào Hồ câu để quan sát xung quanh, xem xét tình hình, tìm thời cơ bắt trộm bò thì gặp ông Trần Văn Ch *(SN 1966)* nên D giả vờ hỏi mua cá giống để tránh gây sự chú ý.

Đến 15 giờ 00 phút ngày 10/10/2019, Thị D đi bộ đến Hồ câu Bi Bo, thấy cặp bò đang ăn cỏ ở khu vực trước cổng vào vườn hồ câu; D nảy sinh ý định bắt trộm con bò cái. Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, D tiến lại gần con bò cái rồi cầm dây thừng dắt trộm con bò đi bộ về hướng tỉnh lộ 4, dùng điện thoại Nokia 130 màu đen gọi điện cho chị Nguyễn Thị S để bán.

Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, chị Nguyễn Thị S cùng chồng là anh Trần Văn Ng *(SN 1984)* điều khiển xe ô tô tải BKS 48C-054.73, gặp D tại khu vực đầu đường đi vào Hồ câu giáp ranh với tỉnh lộ 4, mua con bò trên với giá 7.000.000 đồng; Khi đang dẫn bò lên xe ô tô chưa kịp giao nhận tiền thì bị anh Trần Minh Ng *(là con trai của bà Hoa)* đang trên đường đi tìm bò, phát hiện cùng tang vật vụ án.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 61/KL-HĐĐG ngày 14/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông kết luận con bò trên trị giá 12.350.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

- 01 con bò giống cái, màu lông vàng, trọng lượng 100kg.

- 01 điện thoại di động loại Nokia 130 màu đen, gắn sim số *(đã qua sử dụng)*.

Tại Cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 11/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông truy tố Thị D về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông giữ nguyên quyết định truy tố Thị D về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; sau khi phân tích hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Thị D phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Xử phạt bị cáo Thị D từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do Thị D hiện tại chưa có tài sản, không có việc làm nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động loại Nokia 130 màu đen, gắn sim số đã qua sử dụng là phương tiện Thị D sử dụng vào mục đích phạm tội.

- Chấp nhận ngày 16/10/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông ra Quyết định xử lý vật chứng số 973, trả 01 con bò giống cái là tài sản cho gia đình bà Lương Thị H là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Do bị hại bà Lương Thị H, ông Trần Văn Ch đã nhận lại tài sản, không yêu cầu Thị D bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Thị D không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị hại bà Lương Thị H, ông Trần Văn Ch tham gia phiên tòa nhưng bà H, ông Ch vắng mặt không có lý do. Bà H, ông Ch đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà H, ông Chtheo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Thị D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp lưu trong hồ sơ vụ án và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 10/10/2019, tại khu vực hồ câu BiBo thuộc tổ 5, phường N Đ, thành phố G N,tỉnh ĐN, Thị D đã có hành vi lén lút, bí mật dắt trộm 01 con bò giống cái màu lông vàng và dùng điện thoại Nokia 130 màu đen gọi điện cho chị Nguyễn Thị S để bán.

Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, chị Nguyễn Thị S cùng anh Trần Văn Ng điều khiển xe ô tô tải BKS 48C-054.73, gặp Thị D mua con bò trên với giá 7.000.000 đồng. Khi đang dẫn bò lên xe ô tô chưa kịp giao nhận tiền thì bị phát hiện cùng tang vật vụ án.

Do vậy, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận Thị D phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

...

[3] Hành vi của bị cáo Thị D là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân; Ngày 21/10/2019, Thị D bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an

huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông khởi tố về hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản nên cần xử phạt bị cáo D mức hình phạt nghiêm minh phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và hậu quả của tội phạm mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Thị D trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Thị D mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[6] Tại phiên tòa, qua phần tranh luận, xét quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đối với bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

[7] Việc xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Đối với 01 điện thoại di động loại Nokia 130 màu đen, gắn sim số đã qua sử dụng (Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận giữa Công an thành phố Gia Nghĩa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông) là phương tiện Thị D sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 con bò là tài sản của gia đình bà Lương Thị H, ngày 16/10/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông ra Quyết định xử lý vật chứng số 973, lập biên bản trả lại cho bà H là chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ cần chấp nhận.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Do bị hại bà Lương Thị H, ông Trần Văn Ch đã nhận tài sản và không yêu cầu bị cáo Thị D phải bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[9]Về hình phạt bổ sung: Do Thị D hiện tại chưa có tài sản, không có việc làm nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo Thị D phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Thị D phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Thị D 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/10/2019.

2. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động loại Nokia 130 màu đen, gắn sim số đã qua sử dụng (Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận giữa Công an thành phố Gia Nghĩa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông) là phương tiện Thị D sử dụng vào mục đích phạm tội.

- Chấp nhận ngày 16/10/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông ra Quyết định xử lý vật chứng số 973 trả lại cho bà Lương Thị H 01 con bò giống cái là tài sản của gia đình bà Lương Thị Hoa.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc Thị D phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Bị hại bà Lương Thị H, ông Trần Văn Ch vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC 06, PC 10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA. thành phố Gia Nghĩa;
- Công an thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)